

Số: 388/2022/QĐST-HNGĐ

A, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Phong;

2. Bà Lê Bích Loan.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Thái Văn N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Thái Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69 ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã P mang tên ông Thái Văn N và bà Trần Thị L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị L được nuôi cháu Thái Hoàng D, sinh ngày 03/7/2021, ông Thái Văn N được tiếp tục nuôi cháu Thái Hoàng C, sinh ngày 25/6/2017. Công nhận sự tự nguyện của bà L và ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L và ông N cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2.3. Về tài sản chung vào nợ chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006503 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà L nộp đủ). Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện A(01);
- Chi cục THA (01);
- TAND tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi ĐKKH (01);
- Lưu VP (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thảo Ngân**